TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2017/QĐST-HNGĐ	*Quảng Bình, ngày 07 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2017/TLST ngày 15/3/2017 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 2 P, xã P1, huyện B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, Sinh năm 1991

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn 2 P, xã P1, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Đi xuất khẩu lao động tại Malaysia theo địa chỉ: S K P S1 L 5856 6090/6103 K1 P1 T M 24007 K2 T1 MALAYSIA. Về nước từ ngày 12/10/2017 đến nay, hiện đang cư trú tại: Thôn 2 P, xã P1, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/10/2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 2 P, xã P1, huyện B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, Sinh năm 1991

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn 2 P, xã P1, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Đi xuất khẩu lao động tịa Malaysia theo địa chỉ: S K P S1 L 5856 6090/6103

K1 P1 T M 24007 K2 T1 MALAYSIA. Về nước từ ngày 12/10/2017 đến nay, hiện đang cư trú tại: Thôn 2 P, xã P1, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn Đ cùng thoả thuận ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí, lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị T thuận chịu 150.000đ tiền án phí hoà giải thành và 200.000đ tiền lệ phí uỷ thác tư pháp. Tổng cộng chị Nguyễn Thị T phải chịu 350.000đ tiền án, phí lệ phí Toà án. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 500.000đ chị đã nộp tại biên lai số AA/2010/00494 ngày 13/3/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Phúc Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Loan